

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 21/2020/ ST-HNGĐ

Ngày 03/9/2020

V/v “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Trình;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Duy Hưng;

Ông Nguyễn Quang Hiển.

**-*Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST - HNGĐ, theo Thông báo mở lại phiên tòa số 94/2020/TBMLPT - ST ngày 18/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Đặng Chung D**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 2, xã C (nay là khu 12, xã V), huyện T, tỉnh P.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1990;

Địa chỉ cuối cùng trước khi tuyên bố mất tích: Khu 2, xã C (nay là khu 12, xã V), huyện T, tỉnh P.

(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và lời khai, nguyên đơn anh Đặng Chung D trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Q kết hôn ngày 28/8/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã C (nay là xã V), huyện T, tỉnh P, hai bên tự nguyện kết hôn. Khi kết hôn và hiện nay tôi là lao động tự do, còn chị Q khi kết hôn là lao động tự do, hiện nay làm gì, ở đâu tôi không biết.

Cuộc sống chung của vợ chồng tồn tại được khoảng 01 năm thì cuối năm 2014 chị Q bỏ nhà đi, từ đó đến nay tôi và gia đình đã đi tìm chị Q nhiều nơi về cả nơi bố, mẹ đẻ chị Q ở nhưng đều không có tin tức gì về chị Q. Gia đình và tôi cũng không nhận được bất cứ tin gì về chị Q. Chính vì thế năm 2019 tôi đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị Q mất tích. Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên bố chị Q mất tích. Tôi đã chờ đợi nhiều năm đều vô vọng, để tôi sớm ổn định cuộc sống nên tôi đề nghị được ly hôn chị Q.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng không có nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Q đã bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST ngày 20/5/2020.

Xác minh tại địa phương xác định: Chị Nguyễn Thị Q là vợ anh Đặng Chung D đăng ký kết hôn ngày 28/8/2013, tại UBND xã C (nay là xã V), huyện T. Sau cưới vợ chồng anh D về sống chung cùng gia đình bố, mẹ đẻ anh D được một thời gian ngắn thì chị Q không ở địa phương nữa và đi đâu, làm gì địa phương không biết. Chính vì thế anh D đã làm đơn yêu cầu tuyên bố chị Q mất tích. Địa phương đã xác nhận sự việc trên cho anh D để làm thủ tục yêu cầu tuyên bố chị Q mất tích. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã quyết định tuyên bố chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990 mất tích và niêm yết quyết định từ ngày 20/5/2020. Kể từ khi Tòa án niêm yết tại khu dân cư và UBND xã V đến nay không thấy chị Q xuất hiện tại địa phương và cũng không thấy gia đình anh D thông báo gì về việc chị Q trở về, địa phương cũng không nhận được bất kỳ thông tin gì về chị Q nên xác định chị Q đến nay không có mặt ở địa phương. Con chung của vợ chồng không có. Tài sản chung, công nợ của vợ chồng địa phương không biết. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu:

#### I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên toà;

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Khoản 2 - Điều 68 của BLDS; Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 - Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Điểm a - Khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

Xử cho anh Đặng Chung D được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

Về án phí: Anh D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công bố tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích là Khu 2, xã C (nay là khu 12, xã V), huyện T, tỉnh P. Toà án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Q mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST ngày 20/5/2020, đồng thời đã niêm yết tại địa phương lần thứ 2 hợp lệ nhưng chị Q vẫn vắng mặt. Anh Đặng Chung D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 238 của BLTTDS.

[2]. Về pháp luật nội dung: Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa anh Đặng Chung D và chị Nguyễn Thị Q.

Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Chung D và chị Nguyễn Thị Q đã kết hôn ngày 28/8/2013, đăng ký tại UBND xã C (nay là xã V), huyện T, tỉnh P, hai bên tự nguyện kết hôn. Đây là cuộc hôn nhân tiên bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cuộc sống chung của vợ chồng tồn tại được khoảng một năm thì chị Q bỏ nhà đi từ cuối năm 2014. Từ đó đến nay anh D và gia đình đã đi tìm nhiều nơi về cả nhà bố, mẹ đẻ chị Q nhưng đều không có tin tức gì về chị Q. Anh D và gia đình cũng không ai nhận được bất kỳ thông tin gì về chị Q. Chị Q bỏ đi không biết vì lý do gì. Chính vì thế anh D không chờ đợi được và đã làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố chị Q mất tích. Căn cứ vào các quy định của pháp luật nên Toà án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Q mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST ngày 20/5/2020.

Từ sau khi Toà án tuyên bố chị Q mất tích đến nay anh D cũng không nhận được bất kỳ thông tin gì về chị Q ở đâu, làm gì. Xác minh tại địa phương xác định chị Q từ khi Toà án tuyên bố mất tích đến nay cũng không thấy chị Q trở về gia đình, địa

phương hoặc nhận được thông tin gì về chị Q. Nay anh D xác định để ổn định tâm lý và cuộc sống nên anh đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị Q thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của D đối với chị Q là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế đời sống chung của vợ chồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Chung D và xử cho Đặng Chung D được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

Con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Không có nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 238, Khoản 4 - Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 2 - Điều 68 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 - Điều 51, Khoản 2 - Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a - Khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Đặng Chung D được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

Con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp cho bên vợ hoặc chồng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Chung D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0002643 ngày 13/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản sao bản án giao cho họ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, huyện;
- THA dân sự huyện;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Trình**

